

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : VH0641001 - Toán

STC : 15(225,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

| STT | Họ và tên      |       | MSSV       | Ngày sinh  | Điểm thi    |             | Điểm TKHP | Ghi chú |
|-----|----------------|-------|------------|------------|-------------|-------------|-----------|---------|
|     |                |       |            |            | Giữa học kỳ | Cuối học kỳ |           |         |
| 1   | Nguyễn Quốc    | Khánh | 3705010004 | 07/05/1996 | 6,60        | 7,00        | 6,80      |         |
| 2   | Trịnh Hoàng    | Phúc  | 3705010005 | 01/02/1995 | 7,10        | 6,00        | 6,60      |         |
| 3   | Nguyễn Văn     | Trí   | 3705010006 | 25/06/1991 | ,00         |             |           |         |
| 4   | Nguyễn Văn     | Cường | 3705010007 | 28/06/1996 | 6,20        | 5,00        | 5,60      |         |
| 5   | Ngô Hoàng      | Minh  | 3705010009 | 19/07/1995 | ,00         |             |           |         |
| 6   | Phạm Ngọc      | Hiếu  | 3705010013 | 25/11/1996 | 6,30        | 5,00        | 5,70      |         |
| 7   | Xa Nguyễn Minh | Hiếu  | 3705010021 | 11/07/1996 | 6,30        | 6,00        | 6,20      |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc    | Hưng  | 3705010026 | 19/11/1996 | ,00         |             |           |         |
| 9   | Trần Hữu       | Nghĩa | 3705010030 | 14/09/1995 | 6,70        | 2,00        | 4,30      |         |
| 10  | Võ Chí         | Linh  | 3705010039 | 11/08/1993 | 6,20        | 6,00        | 6,10      |         |
| 11  | Lê Văn         | Việt  | 3705010040 | 1/025/1994 | ,00         |             |           |         |
| 12  | Phạm Quốc      | Dương | 3705010043 | 21/05/1992 | 5,90        | 6,00        | 5,90      |         |
| 13  | Mai Hùng       | Hậu   | 3705010044 | 12/05/1994 | 4,90        | 2,00        | 3,40      |         |
| 14  | Nguyễn Hoàng   | Duy   | 3705010049 | 23/10/1995 | 5,10        | 3,00        | 4,10      |         |
| 15  | Nguyễn Văn     | Thanh | 3705010050 | 26/05/1994 | 5,40        | 5,00        | 5,20      |         |
| 16  | Trần Văn       | Khánh | 3705010052 | 15/06/1995 | 6,80        | 5,00        | 5,90      |         |

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm  
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo  
(Họ tên và chữ ký)